TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2024/HSST
Ngày: 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quàng Văn Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà***: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Ánh D**; Không có tên gọi khác;

Sinh ngày: 06/3/1986, tại tỉnh B;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 269, tổ dân phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12 phổ thông; Con ông: Tô Thanh H (Đã chết), con bà: Trần Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 15/11/2021 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", ngày 21/12/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/8/2004 bị Chủ tịch UBND tỉnh B ra Quyết định số 993/QĐ-UB áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 24 tháng, ngày 31/7/2006 bị cáo chấp hành xong. Ngày 13/5/2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh B ra Quyết định số 535/QĐ-UB áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 24 tháng, ngày 14/5/2010 bị cáo chấp hành xong. Ngày 25/01/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 16/QĐ-TA với thời hạn là 24 tháng, ngày 28/01/2018 bị cáo chấp hành xong.

Ngày 16/11/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 28/QĐ- TA với thời hạn là 24 tháng, ngày 21/11/2020 bị cáo chấp hành xong, cho đến lần phạm tội này, bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Trần Thị H - sinh ngày: 06/01/1964; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đức B - sinh ngày: 12/8/1990; Địa chỉ: Tổ 11, phường M, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2024 bị cáo Tô Ánh D điều kH xe đạp đi xuống khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện B tìm mua ma tuý. Khi bị cáo đi đến đoạn đường dân sinh giữa bản Xôm, xã Thanh An thì gặp Nguyễn Đức B đang ngồi một mình bên lề đường, bị cáo D điều kH xe đạp đến dừng cạnh B và hỏi có mua được hồng phiến không thì mua cho D 100.000 đồng, B nói "Có, anh đưa tiền em lấy cho", B nhận tiền từ D và đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho D một gói nilon màu trắng, bên trong có 03 viên nén màu hồng, D hỏi B có mảnh nilon nào không? B đưa cho D một mảnh nilon màu xanh, D cầm mảnh nilon B đưa gói gói ma tuý lại, sau đó nhặt thêm một mảnh nilon màu hồng ở mặt đường bọc tiếp vào gói ma tuý, dùng bật lửa mượn của B để hơ gói ma tuý lại rồi cất giấy vào trong khoang miệng và đạp xe về nhà. Hồi 14 giờ 55 phút cùng ngày, khi bị cáo đi về đến khu vực tổ 4, phương T, thành phố Đ thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai đó là ma túy, loại Methamphetamine. Mua với mục đích để bản thân sử dụng.

Tại biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 19 giờ 30 phút, ngày 13/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 811/KL-KTHS ngày 19/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định thu giữ của bị cáo Tô Ánh D là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,29 gam.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS-TPĐBP ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Tô Ánh D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Ánh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều

106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tô Ánh D không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 14 giờ 55 phút ngày 13/5/2024, tại tổ 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh B, Tô Ánh D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,29 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 13/5/2024, biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 19 giờ 30 phút, ngày 13/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 811/KL-KTHS ngày 19/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng của bị cáo Tô Ánh D là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS: Ngày 15/11/2021 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", ngày 21/12/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xoá án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Nhân thân: Ngày 31/8/2004 bị Chủ tịch UBND tỉnh B ra Quyết định số 993/QĐ-UB áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 24 tháng, ngày 31/7/2006 bị cáo chấp hành xong. Ngày 13/5/2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh B ra Quyết định số 535/QĐ-UB áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn là 24 tháng, ngày 14/5/2010 bị cáo chấp hành xong. Ngày 25/01/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 16/QĐ-TA với thời hạn là 24 tháng, ngày 28/01/2018 bị cáo chấp hành xong. Ngày 16/11/2018 bị Toà án nhân dân thành

phố Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 28/QĐ-TA với thời hạn là 24 tháng, ngày 21/11/2020 bị cáo chấp hành xong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặc dù mới chấp hành xong bản án với hình phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", nhưng khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với Nguyễn Đức B: Quá trình điều tra B không thừa nhận việc đã mua ma tuý hộ cho D, không bán ma tuý cho D. Kết thúc điều tra, ngoài lời khai của D, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được việc B có bán ma tuý cho D hay không, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,26 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo dùng đi mua ma tuý, quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị H. Khi cho bị cáo D mượn bà H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe đạp này cho bà H, sau khi nhận lại chiếc xe, bà H không có khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Tô Ánh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Tô Ánh D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/5/2024).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,26 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/9/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cụcTHADS TPĐBP;
- TAND tỉnh B;
- HS Thi hành án HS;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành